

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Xét nghiệm giám sát bệnh động vật.
- Tên dự toán mua sắm: Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm 2026.
- Yêu cầu về cung cấp dịch vụ thuộc gói thầu:
 - + Xét nghiệm giám sát sự lưu hành vi rút Cúm gia cầm, Dịch tả lợn Châu Phi; định lượng kháng thể kháng sau tiêm phòng bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng bò (type O, A) (chi tiết tại phần I. Động vật trên cạn, mục 3, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật).
 - + Xét nghiệm phát hiện tác nhân gây bệnh trên động vật thủy sản (chi tiết tại phần II. Động vật thủy sản, mục 3, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật).
 - + Mẫu được vận chuyển đến địa điểm thực hiện dịch vụ bằng đường bộ từ trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y Khánh Hòa đến trụ sở của phòng thử nghiệm của Nhà thầu không quá 24 giờ kể từ thời điểm mẫu được chủ đầu tư gửi đi để đảm bảo về điều kiện bảo quản mẫu theo quy định tại QCVN 01 - 83:2011/BNNT được ban hành theo Thông tư số 71/2011/TTBNNT ngày 25/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
 - + Nhà thầu nêu rõ phương pháp cung cấp dịch vụ và mốc thời gian cho từng nhiệm vụ phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong 210 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; nhà thầu cam kết thực hiện theo tiến độ giám sát tình hình dịch bệnh trong năm 2026 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Khánh Hòa.
- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí được cấp tại Quyết định số 1368/QĐ-SNNMT ngày 27/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026

2. Mục tiêu công việc:

- Xét nghiệm tìm vi rút gây bệnh Cúm gia cầm bằng kỹ thuật Real time RT-PCR.
- Xét nghiệm tìm vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi bằng kỹ thuật Real time PCR.
- Định lượng kháng thể kháng vi rút gây bệnh Cúm gia cầm bằng phương pháp HI.
- Định lượng kháng thể kháng vi rút gây bệnh Lở mồm long móng bò (type O, A) bằng phương pháp LP ELISA.
- Định tính vi rút/vi khuẩn/ký sinh trùng WSSV, IHHNV, AHPND, DIV1, YHV, IMNV, VNN, Iridovirus, Perkinsus bằng phương pháp Realtime PCR.
- Định tính vi bào tử trùng EHP bằng phương pháp PCR.
- Phát hiện ký sinh trùng trên cá bằng phương pháp soi tươi.

- Phân lập và giám định vi khuẩn *Streptococcus* spp. bằng phương pháp nuôi cấy và phân lập; định lượng vi khuẩn *Vibrio* spp. bằng phương pháp MPN.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn phòng thử nghiệm
I	Động vật trên cạn				
1.1	Xét nghiệm giám sát lưu hành vi rút gây bệnh Cúm gia cầm				Phòng thử nghiệm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định; Giấy chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia ISO/IEC 17025:2017 hoặc tương đương
1.1.1	Phát hiện vi rút gây bệnh Cúm gia cầm type A (Mẫu nguyên gốc)	Phương pháp Realtime RT-PCR	120	Chỉ tiêu	
1.1.2	Phát hiện vi rút gây bệnh Cúm gia cầm subtype H5 (Mẫu đã chiết tách dương tính với Cúm A)	Phương pháp Realtime RT-PCR	60	Chỉ tiêu	
1.1.3	Phát hiện vi rút gây bệnh Cúm gia cầm các subtype N1, N6 và N8 (Mẫu đã chiết tách dương tính với subtype H5)	Phương pháp Realtime RT-PCR	90	Chỉ tiêu	
1.2	Xét nghiệm giám sát sau tiêm phòng Cúm gia cầm				
	Định lượng kháng thể Cúm gia cầm	Phương pháp HI	120	Mẫu	
1.3	Xét nghiệm giám sát sau tiêm phòng Lở mồm long móng		120	Mẫu	
1.3.1	Định lượng kháng thể Lở mồm long móng Serotype O	Phương pháp LP ELISA	120	Chỉ tiêu	
1.3.2	Định lượng kháng thể Lở mồm long móng Serotype A	Phương pháp LP ELISA	120	Chỉ tiêu	
1.4	Xét nghiệm phát hiện vi rút gây bệnh Viêm	Phương pháp Realtime	60	Mẫu	

	đa nổi cục (mẫu nguyên gốc)	PCR			
1.5	Xét nghiệm phát hiện vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (mẫu nguyên gốc)	Phương pháp Realtime PCR	180	Mẫu	
II	Động vật thủy sản (bao gồm cả thủy sản giống và thủy sản thương phẩm)				
2.1	Xét nghiệm bệnh trên tôm nước lợ (tôm thẻ và tôm sú)				Phòng thử nghiệm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định; Giấy chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia ISO/IEC 17025:2017 hoặc tương đương
2.1.1	Phát hiện vi rút WSSV gây bệnh đốm trắng WSD (DNA, mẫu nguyên gốc)	Phương pháp Realtime PCR	84	Chỉ tiêu	
2.1.2	Phát hiện vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> có mang gen độc lực gây bệnh hoại tử gan tụy cấp AHPND (mẫu nguyên gốc)	Phương pháp Realtime PCR	84	Chỉ tiêu	
2.1.3	Phát hiện vi rút IHHNV gây bệnh hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô IHHND (DNA, mẫu đã tách chiết)	Phương pháp Realtime PCR	84	Chỉ tiêu	
2.1.4	Phát hiện vi rút <i>Decapod Iridescent Virus 1</i> gây bệnh DIV1 (DNA, mẫu đã tách chiết)	Phương pháp Realtime PCR	84	Chỉ tiêu	
2.1.5	Phát hiện vi bào tử trùng <i>Enterocytozoon hepatopenaei</i> gây bệnh EHP (mẫu nguyên gốc)	Phương pháp PCR	84	Chỉ tiêu	
2.1.6	Phát hiện vi rút Yellow head virus gây bệnh YHD (RNA, mẫu nguyên gốc)	Phương pháp Realtime RT-PCR	46	Chỉ tiêu	

2.1.7	Phát hiện vi rút IMNV gây bệnh hoại tử cơ IMD (RNA, mẫu đã tách chiết)	Phương pháp Realtime RT-PCR	46	Chỉ tiêu
2.2	Xét nghiệm mẫu cá biển			
2.2.1	Phát hiện vi rút Betanodavirus gây bệnh hoại tử thần kinh VNN (RNA, mẫu nguyên gốc)	Phương pháp Realtime RT-PCR	58	Chỉ tiêu
2.2.2	Phát hiện vi rút Irridovirus gây bệnh RSIVD (bệnh cá ngừ) (DNA, mẫu nguyên gốc)	Phương pháp Realtime PCR	58	Chỉ tiêu
2.2.3	Phát hiện ký sinh trùng bằng phương pháp soi tươi	Phương pháp soi tươi	58	Chỉ tiêu
2.2.4	Phân lập và giám định vi khuẩn <i>Streptococcus</i> spp.	Phương pháp nuôi cấy và phân lập	58	Chỉ tiêu
2.2.5	Định lượng Vibrio tổng số	Phương pháp MPN	58	Chỉ tiêu
2.3	Xét nghiệm mẫu ngao 2 cồi			
2.3.1	Phát hiện ký sinh trùng Perkinsus marinus/P. olseni gây bệnh Perkinsus (DNA, mẫu nguyên gốc)	Phương pháp Realtime RT-PCR	18	Chỉ tiêu
2.3.2	Định lượng Vibrio tổng số	Phương pháp MPN	18	Chỉ tiêu
2.4	Xét nghiệm mẫu ốc hương			
	Định lượng Vibrio tổng số	Phương pháp MPN	35	Chỉ tiêu

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

- Giải pháp và phương pháp luận;
- Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Việc kiểm tra được tiến hành ngay khi giao nhận kết quả xét nghiệm *về chất lượng và kỹ thuật theo nội dung hợp đồng*. Nếu xét nghiệm không phù hợp với nội dung hợp đồng thì nhà thầu phải thực hiện xét nghiệm lại; mọi chi phí phát sinh cho việc xét nghiệm lại do nhà thầu chịu.